

Số HĐ: |

**PHỤ LỤC CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÓ ĐỊNH MẶT ĐẤT
(DỊCH VỤ TRUY NHẬP INTERNET)**

Số: ...¹

(Đính kèm Hợp đồng cung cấp dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ truy nhập internet)
số: ký ngày .../.../... giữa và Công ty TNHH MTV Viễn Thông Quốc Tế FPT (“**Hợp
đồng**”))

PHỤ LỤC CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÓ ĐỊNH MẶT ĐẤT (DỊCH VỤ TRUY NHẬP INTERNET) (“**Phụ lục**”) này được lập vào ngày (“**Ngày hiệu lực**”), ghi nhận sự thỏa thuận của các Bên về các điều khoản và điều kiện như sau:

ĐIỀU 1: DỊCH VỤ CUNG CẤP

1.1. Loại dịch vụ: Dịch vụ FTTH

1.2. Thông tin chi tiết:

STT	Gói Dịch vụ	Địa chỉ kết nối	Số lượng	Bảng thông	Loại kết nối	Số lượng IP (nếu có)	Ghi chú

1.3. Thiết bị: Bên B cho Bên A mượn các thiết bị sau trong thời gian sử dụng Dịch vụ: <.....>

1.3.1 Các thiết bị này là tài sản của Bên B và Bên A không được chuyển nhượng hoặc cho bên thứ ba sử dụng, thuê, mượn lại, trừ trường hợp Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng có quy định khác. Bên A có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ các thiết bị Bên B cho mượn khi Hợp đồng và Phụ lục chấm dứt trong bất kỳ trường hợp nào.

1.3.2 Trường hợp các thiết bị bị mất mát, hỏng hóc do lỗi trực tiếp từ Bên A thì Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên B.

1.4. Thời gian triển khai Dịch vụ: Bên B sẽ triển khai Dịch vụ cho Bên A trong vòng 07 (bảy) – 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng, Phụ lục được ký kết Bên A có đủ điều kiện triển khai Dịch vụ.

1.5. Thời gian sử dụng Dịch vụ: Thời gian sử dụng Dịch vụ là <.....> **tháng** (“**Thời Hạn Ban Đầu**”) kể từ ngày các Bên ký hoặc được xem là đã ký Biên bản nghiệm thu kỹ thuật theo quy định Hợp đồng.

¹ Đối với các nội dung để trống trong Phụ lục này, ngoài phần thông tin riêng của các Bên do mỗi bên tự điền, các nội dung để trống khác trong Phụ lục này sẽ được bổ sung theo thỏa thuận cụ thể giữa hai bên tại thời điểm giao kết Phụ lục này phù hợp với quy định của pháp luật.

ĐIỀU 2: CƯỚC PHÍ VÀ THANH TOÁN

2.1 Chi phí lắp đặt ban đầu <Xóa bỏ nếu Khách hàng không phải thanh toán chi phí này>

STT	Hạng mục	Thành tiền (VND)
1	Cước phí cài đặt	
2	Phí hòa mạng	
Tổng cộng (VND)		
VAT 10% (VND)		
Thành tiền sau VAT (VND)		
Bằng chữ: ... Đồng Việt Nam		

2.2 Cước phí sử dụng Dịch vụ

STT	Hạng mục	Bảng thông	Thành tiền (VND)
1	<.....> <trong ...tháng> hoặc <mỗi tháng>		
2			
Tổng cộng (VND)			
VAT 10% (VND)			
Thành tiền sau VAT (VND)			
Bằng chữ: đồng.			

2.3 Dịch vụ giá trị gia tăng đi kèm Dịch vụ truy nhập Internet (nếu có) : <...>

<Áp dụng nếu Khách hàng có sử dụng dịch vụ giá trị gia tăng đi kèm>

STT	Loại dịch vụ giá trị gia tăng đi kèm	Thành tiền chưa VAT (VND/tháng)	VAT (VND)	Thành tiền sau VAT (VND)
1	Dịch vụ thư điện tử			
2	Dịch vụ thư thoại			
3	Dịch vụ fax gia tăng giá trị			
4	Dịch vụ truy nhập Internet, gồm dịch vụ truy nhập Internet băng hẹp có tốc độ tải thông tin xuống thấp hơn 256 kb/s và dịch vụ truy nhập Internet băng rộng có tốc độ tải thông tin xuống từ 256 kb/s trở lên			

ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

3.1 Phụ lục này có hiệu lực kể từ **Ngày hiệu lực** và là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng. Các điều khoản không được đề cập, bổ sung, sửa đổi theo Phụ lục này được giữ nguyên hiệu lực thi hành theo Hợp đồng.

- 3.2** Phụ lục này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B